

Số: 120 /PIT-CBTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2020



CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX**

Trụ sở chính: 54-56 Bùi Hữu Nghĩa, P. 5, Q.5, TP. HCM

Điện thoại: (08) 38383400

Fax: (08) 38383500

Người thực hiện công bố thông tin: Hà Huy Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về việc nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty CP XNK Petrolimex theo qui định tại khoản 1.p Điều 9 Thông tư 155/2015-TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (Bản án số 14/2020/KDTM-ST ngày 18/03/2020 về việc đòi lại tài sản giữa Công ty CP XNK Petrolimex và Công ty TNHH Đông Á).

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Công ty CP XNK Petrolimex ngày 13/04/2020 tại đường dẫn: <https://www.pitco,.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Người thực hiện công bố thông tin
Phó CT HĐQT



Hà Huy Thắng



TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/KDTM-ST

Ngày: 18 tháng 3 năm 2020

CTY CP XNK PETROLIMEX

CÔNG VĂN ĐẾN

Ngày 13 tháng 04 năm 2020

Mã LT: DE 2020-704

Lưu HS: 41

KHANG CAO

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Kim;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Hữu Châu;

2. Ông Võ Văn Tốt;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020 tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2019/TLST-KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2019 về “V/v đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Petrolimex;

Địa chỉ trụ sở chính: 54-56 Đường Bùi Hữu Nghĩa, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thành Duy, sinh năm 1984, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền lập ngày 02/4/2019 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Petrolimex);

Địa chỉ liên lạc: 76 Đường Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đông Á;

Địa chỉ trụ sở chính: F8 Khu dân cư Thới An, Đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Tôn Thất Trí, sinh năm 1947, chức danh: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật (theo Giấy chứng nhận đăng ký

KHANG CAO



doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 0100516976);

Địa chỉ: 10/1/1 Đường Đặng Văn Ngữ, Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt tại phiên tòa)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần sắt thép Đông Á;

Địa chỉ trụ sở chính: Lô III-9B, Khu công nghiệp Tân Bình, Đường số 12, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Tôn Thất Tri, sinh năm 1947, chức danh: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0304887778);

Địa chỉ: 10/1/1 Đường Đặng Văn Ngữ, Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản khai, các biên bản, tại phiên tòa thì với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Thành Duy trình bày:

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Petrolimex (sau đây viết tắt là Công ty Petrolimex) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Đông Á (sau đây viết tắt là Công ty Đông Á) là bạn hàng lâu năm, đã ký kết với nhau rất nhiều hợp đồng mua bán hàng hóa.

Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/9/2014 thì Công ty Đông Á xác nhận từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/9/2014 còn nợ Công ty Petrolimex 1.550.621.809 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi triệu sáu trăm hai mươi một ngàn tám trăm lẻ chín) đồng.

Ngày 10/10/2014, hai bên tiếp tục ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 94/2014/HĐMB/KD4-TNHHĐA (sau đây viết tắt là Hợp đồng 94). Theo đó, Công ty Petrolimex mua của Công ty Đông Á thép chịu mài mòn mới 100%, xuất xứ Australia với tổng giá trị hàng hóa: 1.375.836.000 (một tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn) đồng. Hai bên đã thực hiện hợp đồng và sau đó cùng nhau ký biên bản thanh lý hợp đồng, theo đó xác định thực tế tổng giá trị đã thực hiện theo hợp đồng 94 là 1.370.369.000 (một tỷ ba trăm bảy mươi triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn) đồng – tương đương với 17,797 tấn (-71kg) thép mà Công ty Đông Á đã giao. Tuy nhiên,

Công ty Petrolimex mới trả tiền cho Công ty Đông Á được 02 lần là 780.369.000 (bảy trăm tám mươi triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn) đồng, gồm: 700.000.000 đồng (lần 1) và 80.369.000 đồng (lần 2), Công ty Petrolimex còn nợ lại Công ty Đông Á 590.000.000 (năm trăm chín mươi triệu) đồng. Tại Điều 2 của biên bản thanh lý hợp đồng này hai bên đã thỏa thuận 590.000.000 (năm trăm chín mươi triệu) đồng này sẽ căn trừ công nợ theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/9/2014.

Do đó, ngày 30/10/2014 Công ty Petrolimex và Công ty Đông Á đã đối chiếu, căn trừ công nợ và xác định Công ty Đông Á còn nợ Công ty Petrolimex 1.550.621.809 đồng – 590.000.000 đồng = 960.621.809 (chín trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi một ngàn tám trăm lẻ chín) đồng.

Nay, Công ty Petrolimex kiện đòi lại tài sản, yêu cầu Công ty Đông Á trả số tiền còn nợ 960.621.809 (chín trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi một ngàn tám trăm lẻ chín) đồng. Ngoài ra, Công ty Petrolimex không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

Tại các biên bản, phiên tòa với tư cách là người đại diện theo pháp luật của bị đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Đông Á - ông Tôn Thất Tri trình bày:

Công ty Petrolimex có quan hệ mua bán từ lâu không chỉ với Công ty Đông Á mà cả với Công ty cổ phần sắt thép Đông Á (sau đây viết tắt là Công ty sắt thép Đông Á), giữa các Công ty thường ký kết nhiều hợp đồng mua bán thép. Nay, Công ty Petrolimex yêu cầu Công ty Đông Á trả số tiền còn nợ theo Biên bản đối chiếu và căn trừ công nợ ngày 30/10/2014 là 960.621.809 (chín trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi một ngàn tám trăm lẻ chín) đồng, thì Công ty Đông Á có ý kiến như sau: Công ty Đông Á thừa nhận có nợ Công ty Petrolimex. Tuy nhiên, cụ thể số tiền nợ bao nhiêu thì Công ty Đông Á không nhớ rõ. Công ty Đông Á đề nghị Tòa án cũng như Công ty Petrolimex tạo điều kiện về mặt thời gian đến cuối tháng 3/2020 để Công ty Đông Á về đơn đốc kế toán kiểm tra lại hồ sơ chứng từ. Đồng thời, Công ty Đông Á đề nghị Tòa án đưa Công ty sắt thép Đông Á tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này để làm rõ về khoản nợ giữa Công ty Đông Á với Công ty Petrolimex. Ngoài ra, Công ty Đông Á không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại các biên bản, phiên tòa với tư cách là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty cổ phần sắt thép Đông Á - ông Tôn Thất Tri trình bày:

Ông thống nhất với ý kiến, yêu cầu của Công ty Đông Á.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng và triệu tập các đương sự để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng hòa giải không thành nên đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự trình bày: Tài liệu, chứng cứ đã giao nộp đầy đủ tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ 960.621.809 (chín trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi một ngàn tám trăm lẻ chín) đồng. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn, nhưng không nhớ rõ số tiền nợ cụ thể là bao nhiêu. Tại phiên tòa bị đơn có Đơn đề nghị tạm hoãn phiên tòa ngày 18/3/2020 với lý do: Tình hình dịch bệnh Covid-19 đang phức tạp đe dọa đến tính mạng con người và đề nghị Tòa án cũng như nguyên đơn tạo điều kiện cho thêm thời gian để bị đơn kiểm tra sổ sách, đối chiếu công nợ với nguyên đơn. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thống nhất với ý kiến, yêu cầu của bị đơn. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc:

- Tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các bên đối chiếu và căn cứ công nợ vào ngày 30/10/2014. Thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp thương mại là 02 (hai) năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Ngày 08/5/2019 nguyên đơn khởi kiện bị đơn và xác định chỉ đòi lại tài sản là khoản nợ. Đối với yêu cầu này thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục

chung và xác định quan hệ pháp luật là “V/v đòi lại tài sản”. Bị đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Đông Á có địa chỉ trụ sở chính tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 30, 35, 36, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của đương sự; căn cứ vào giấy tờ, tài liệu do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Công ty Petrolimex và Công ty Đông Á có mối quan hệ mua bán lâu năm, giữa các bên ký kết nhiều hợp đồng. Ngày 30/10/2014 hai bên lập Biên bản đối chiếu và cân trừ công nợ thể hiện Công ty Đông Á còn nợ Công ty Petrolimex 960.621.809 (chín trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi một ngàn tám trăm lẻ chín) đồng. Nay, Công ty Petrolimex đòi Công ty Đông Á trả lại số tiền 960.621.809 (chín trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi một ngàn tám trăm lẻ chín) đồng.

Công ty Đông Á thừa nhận có nợ Công ty Petrolimex. Tuy nhiên, không nhớ rõ số tiền nợ cụ thể là bao nhiêu. Đề nghị tạm hoãn phiên tòa ngày 18/3/2020 với lý do: Tình hình dịch bệnh Covid-19 đang phức tạp đe dọa đến tính mạng con người và đề nghị Tòa án cũng như nguyên đơn tạo điều kiện cho thêm thời gian để bị đơn kiểm tra sổ sách, đối chiếu công nợ với nguyên đơn. Đồng thời đề nghị Tòa án đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty sắt thép Đông Á – tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại các Điều 3, 24, 50, 55, 319 của Luật Thương mại năm 2005 thì: “Mua bán hàng hóa là hoạt động thương mại, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao hàng, chuyển quyền sở hữu hàng hóa cho bên mua và nhận thanh toán; bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hóa theo thỏa thuận. Hợp đồng mua bán hàng hóa được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận. Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, bên mua phải thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng hoặc giao chứng từ liên quan đến hàng hóa. Thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm”.

Theo quy định tại Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: “Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết”.

Theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005 về Quyền đòi lại tài sản thì: “Chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp có quyền yêu cầu người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc quyền chiếm hữu hợp pháp của mình phải trả lại tài sản đó, ...”.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Bị đơn còn nợ nguyên đơn 960.621.809 (chín trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi một ngàn tám trăm lẻ chín) đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở và căn cứ pháp lý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị đơn trả lại nguyên đơn 960.621.809 (chín trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi một ngàn tám trăm lẻ chín) đồng.

Đối với ý kiến của bị đơn đề nghị tạm hoãn phiên tòa ngày 18/3/2020 với những lý do nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Đồng thời, bị đơn đề nghị Tòa án tạo điều kiện thêm về thời gian cho đến khi bị đơn đối chiếu xác nhận đầy đủ số liệu công nợ với nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến này của bị đơn nhằm kéo dài thời hạn giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với đề nghị của bị đơn về việc Tòa án đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng, Tòa án triệu tập Công ty sắt thép Đông Á tham gia tố tụng nhưng phía bị đơn cũng như Công ty sắt thép Đông Á không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của Công ty sắt thép Đông Á và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì việc giải quyết vụ án này không ảnh hưởng gì đến quyền lợi, nghĩa vụ của Công ty sắt thép Đông Á.

[3] Về án phí:

Theo Khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, về vấn đề án phí được thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm 36.000.000 đồng + $(3\% \times 160.621.809)$ đồng = 40.818.654 (bốn mươi triệu tám trăm mười tám ngàn sáu trăm năm mươi bốn) đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí 20.409.327 (hai mươi triệu bốn trăm lẻ chín ngàn ba trăm hai mươi bảy) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68 và các Điều 70, 91, 92, 96, 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 3, 24, 50, 55, 319 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 357, 468, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đông Á trả lại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Petrolimex 960.621.809 (chín trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi một ngàn tám trăm lẻ chín) đồng.

Việc giao nhận tiền do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đông Á phải chịu án phí sơ thẩm 40.818.654 (bốn mươi triệu tám trăm mười tám ngàn sáu trăm năm mươi bốn) đồng. Hoàn trả cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Petrolimex tiền tạm ứng án phí 20.409.327 (hai mươi triệu bốn trăm lẻ chín ngàn ba trăm hai mươi bảy) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000200 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

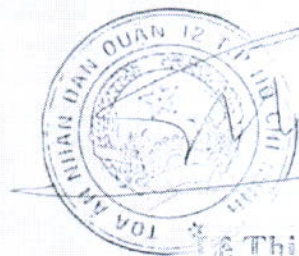
Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Lê Thị Mỹ Kim